

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày 06-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đức Chiến

Thẩm phán thành viên: Chu Long Kiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hùng Cường

Bà Lê Thị Thơm

Ông Lã Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Lan Phương - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Đình K, sinh ngày 23/9/1992 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn L, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình K1 và bà Lương Thị N; có vợ Hà D và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 68/2011/HSST ngày 28/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn thử thách là 12 tháng; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2020, tạm giam từ ngày 19/12/2020 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chu Thị Nguyễn P, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư T – Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn L, ông Hoàng Văn K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Nguyễn Đình K sang Trung Quốc buôn bán hàng hoa quả. Tại Trung Quốc, Nguyễn Đình K quen một người đàn ông Trung Quốc tên A. A nói với Nguyễn Đình K là có ma túy bán và cần tìm đầu mối tiêu thụ bên Việt Nam, nếu Nguyễn Đình K bán ma túy thì A sẽ mang ma túy sang Việt Nam cho Nguyễn Đình K bán kiếm lời và được Nguyễn Đình K đồng ý. Đến khoảng tháng 6/2020, A sang Việt Nam và đến nhà Nguyễn Đình K, bán cho Nguyễn Đình K khoảng 500 gam ma túy Methamphetamine, 22 gam ma túy Ketamine và 25 viên ma túy MDMA với tổng giá tiền là 7.000 Nhân dân tệ (NDT). Nhận ma túy từ A, Nguyễn Đình K không cân lại ma túy và trả cho A 3.000 NDT và nợ A 4.000 NDT khi nào bán được ma túy có tiền sẽ trả cho A. Sau khi mua được ma túy, đổi với số ma túy Methamphetamine, Nguyễn Đình K chia khoảng hơn 400 gam buộc kín lại rồi đem chôn đằng sau nhà tại thôn L, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Còn lại khoảng gần 100 gam, Nguyễn Đình K ra chia ra 8 túi nilon nhỏ, Nguyễn Đình K sử dụng 01 túi và bán cho một đối tượng nghiện ma túy 05 túi với giá 4.000.000 đồng, còn 02 túi. Đối với ma túy Ketamine, Nguyễn Đình K chia thành 07 túi nilon; 25 viên ma túy MDMA, Nguyễn Đình K sử dụng 03 viên còn lại 22 viên. Tất cả số ma túy còn lại Nguyễn Đình K cất trong hòm tôn để trên gác xép nhà của Nguyễn Đình K.

Do có mối quan hệ quen biết với người đàn ông tên H cách đây khoảng 01 năm do cùng nhau sử dụng ma túy. Cách thời điểm bị bắt khoảng 06 tháng, H bảo Nguyễn Đình K có ma túy bán thì H sẽ tìm khách mua. Ngày 12/12/2020, H gọi điện cho Nguyễn Đình K hỏi có ma túy đá bán không, H sẽ tìm khách ở thành phố Lạng Sơn mua. Nhận điện thoại của H, Nguyễn Đình K bảo với H đang có khoảng 500 gam ma túy bán với giá 200.000.000 đồng, nếu bán được Nguyễn Đình K sẽ trả tiền công cho H là 10.000.000 đồng, sau đó Nguyễn Đình K hẹn ngày 16/12/2020 sẽ mang ma túy xuống thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sáng ngày 16/12/2020, H tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Đình K, Nguyễn Đình K hẹn chiều sẽ mang ma túy xuống thành phố L, đến khoảng 15 giờ, Nguyễn Đình K lấy túi ma túy Methamphetamine đựng trong túi nilon màu vàng chôn đằng sau nhà cho vào 01 túi xách màu đen rồi đi taxi xuống thành phố Lạng Sơn gặp H để bán ma túy. Trên đường đi, H gọi điện cho Nguyễn Đình K bảo Nguyễn Đình K đến quán nước vỉa hè đường Q, phường C, thành phố L. Đến nơi Nguyễn Đình K xuống xe cầm túi ma túy vào quán nước vỉa hè chỗ H đang ngồi. H và Nguyễn Đình K ngồi uống nước được khoảng 05 phút thì H bảo Nguyễn Đình K ngồi chờ H đi lấy xe chở Nguyễn Đình K về nhà H rồi H tìm khách mua ma túy. Sau khi H đi, Nguyễn Đình K ngồi chờ ở quán nước thì bị lực lượng Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến kiểm tra phát hiện túi ma túy đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đình K. Cơ quan Công an thành phố Lạng Sơn đã thu giữ của Nguyễn Đình K: 01 túi xách màu đen bên trong có 01 túi nilon màu vàng có in chữ Trung Quốc bên trong túi nilon màu vàng có 01 túi nilon màu trắng đựng các cục chất tinh thể màu trắng.

Nguyễn Đình K khai là chất ma túy tổng hợp (dạng đá) mang từ huyện V, tỉnh Lạng Sơn xuống thành phố Lạng Sơn để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật là túi ma túy cùng 01 điện thoại di động Iphone màu xám lắp sim điện thoại số 0888.760.992, 01 điện thoại di động Nokia màu cam lắp sim điện thoại số 0846.123.618 và số tiền 670.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và nơi Nguyễn Đình K đăng ký hộ khẩu thường trú thu giữ: 01 túi nilon bên trong có 22 viên nén màu vàng trên mặt có chữ Redbull, 09 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 06 túi nilon không, 01 bộ chai nhựa có gắn vòi hút bằng nhựa, 01 chứng minh thư nhân dân tên Nguyễn Đình K, 01 cân tiểu ly điện tử màu bạc.

Tại Kết luận giám định số 25/KL-PC09 ngày 18/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- “Chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 405,25 gam;
- 22 viên nén màu vàng đều là chất ma túy MDMA, có tổng hợp khối lượng 8,461 gam;
- Chất tinh thể màu trắng được đựng trong túi nilon kích thước 6,5cm x 8,5 cm là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 23,245 gam;
- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 06 túi nilon kích thước 2,5cm x 2,5cm đều là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 0,56 gam.”

Tổng cộng khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Đình K bao gồm 405,81 gam ma túy Methamphetamine; 8,461 gam ma túy MDMA; 27,834 gam ma túy Ketamine.

Tại bản kết luận giám định số 41 ngày 25/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: “Toàn bộ số tiền Việt Nam được niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.”

Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKS-P2 ngày 05/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đình K về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 20 (hai mươi) năm tù; tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, hộp giấy, chai nhựa, cân tiểu ly, túi nilon, túi xách; tịch thu, hóa giá nộp ngân sách

Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám, 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đỏ cam; trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân, số tiền 670.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bà Chu Thị Nguyễn P là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình K và bị cáo tự bào chữa đều nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về xử lý vật chứng. Người bào chữa cho rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 19 năm tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Đình K đã nhận thấy lỗi làm của bản thân, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2020 đến ngày 16/12/2020, sau khi mua được khoảng 500 gam ma túy Methamphetamine, 22 gam ma túy Ketamine và 25 viên ma túy MDMA với một người đàn ông Trung Quốc tên A, Nguyễn Đình K đã chia số ma túy trên thành nhiều túi nhỏ, ngoài việc sử dụng cho bản thân, Nguyễn Đình K còn khai nhận đã bán cho một đối tượng nghiện ma túy 05 túi chất ma túy Methamphetamine với giá 4.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ ngày 16/12/2020, Nguyễn Đình K tiếp tục mang 405,25 gam ma túy Methamphetamine từ nhà Nguyễn Đình K đến thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Khám xét thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Đình K có 8,461 gam ma túy MDMA; 27,834 gam ma túy Ketamine 0,56 gam ma túy Methamphetamine. Do đó, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Đình K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp

luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình K là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Đây là hành vi nguy hiểm trong việc mua bán ma túy trái phép mà Nhà nước nghiêm cấm, thông qua các quy định pháp luật đã ban hành, ảnh hưởng đến sự ổn định của trật tự xã hội, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, H do hám lờn nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân không tốt, đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai về việc bán ma túy cho đối tượng nghiện, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đã không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ cần được chấp nhận. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; gia đình bị cáo có bố đẻ được Bộ Tài chính tặng thưởng kỷ niệm chương vì sự nghiệp Tài chính; Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn tặng thưởng Bằng khen. Ông nội của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bố mẹ bị cáo hiện đang thờ phụng Liệt sĩ Nguyễn Đình N (anh trai của bố bị cáo) có xác nhận của Chính quyền địa phương, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

[5] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo. Bởi vậy, xử mức án đầu khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Nguyễn Đình K không đủ điều kiện để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành và những vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 670.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đình K do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu xám và 01 chiếc điện thoại NOKIA màu cam.

[8] Đối với người đàn ông Trung Quốc tên A, theo lời khai của bị cáo Nguyễn Đình K là người đã bán ma túy cho Nguyễn Đình K, do Nguyễn Đình K không biết lai lịch, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[9] Đối với người đàn ông tên H, là người bảo Nguyễn Đình K mang ma túy xuống thành phố thành phố Lạng Sơn để bán, qua thu giữ điện tín số điện thoại H liên lạc với Nguyễn Đình K kết quả mang tên Nguyễn Hoà B sinh năm 1981, địa chỉ: Tập thể Học viện B phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Nguyễn Hoà B khai nhận không sử dụng số điện thoại 0372.530.158, không quen biết, không liên quan đến việc mua bán ma túy của Nguyễn Đình K. Nguyễn Đình K cũng khai nhận không quen biết, chưa từng gặp Nguyễn Hoà B. Do Nguyễn Đình K không biết về lai lịch, địa chỉ của H nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[10] Người bào chữa của bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức án đề nghị của Kiểm sát viên là không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Bị cáo Nguyễn Đình K bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 16-12-2020.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp bì cát tông kích thước 09cm x 15cm x 22cm đựng mẫu vật sau giám định được niêm phong, dán kín bằng giấy màu trắng. Tại các mép dán có các dấu hình tròn đỏ của Công an Phường C, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong Hoàng Trung T, Lãng Đức H, Nguyễn Đình K, Nguyễn Văn L; Dấu chức danh của Trưởng công an phường C– Thiếu tá Lưu Diệu T. Tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định Bùi Anh T và 02 hình tròn dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có 01 túi nilon đựng 398,130 gam chất ma túy Methamphetamine.

- 01 (một) phong bì có chữ CÔNG AN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN đựng mẫu vật sau giám định, được niêm phong dán kín. Tại mép dán có 05 dấu hình tròn đỏ của Công an thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong Hứa Trung T, Nguyễn Đình C, Lương Thị N, Hoàng Trung K; Dấu chức danh của Trưởng Công an thị trấn N - Thiếu tá Nông Hồng Q. Tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định Bùi Anh T và 02 hình tròn dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có: 01 (một) túi ni lon kích thước 05 cm x 8,5cm đựng 6,395 gam chất ma túy MDMA; 01 (một) túi ni lon đựng 22,573 gam chất ma túy Ketamine. 01 (một) gói giấy đựng 4,103 gam chất ma túy Ketamine. 01 (một) túi ni lon kích thước 2,5 cm x 2,5cm đựng 0,481 gam chất ma túy Methamphetamine. Toàn bộ các vỏ bao gói (cũ).

- 01 (một) hộp giấy màu trắng kích thước 08cm x 14,5cm x 02cm, bên ngoài vỏ hộp có in dòng chữ “VLADDIN”

- 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ gắn 02 vòi hút nhựa.

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử có vỏ màu trắng bạc, mặt trên cân màu xanh, mặt sau có in dòng chữ “I-2000 Digital Scale 2000g x 0,1g”, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) túi xách màu đen kích thước 17cm x 35cm có in dòng chữ “TORANO”. 01 (một) túi ni lon màu vàng kích thước 33cm x 15cm có in chữ Trung Quốc. 06 (sáu) túi ni lon kích thước 2,5cm x 2,5cm.

3.2. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám, số IMEI: 355396080790572, lắp kèm sim có số thuê bao 0888760992, cũ đã qua sử dụng, góc bên phải phía dưới màn hình điện thoại bị vỡ.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ cam, số sê ri: 355814091317516 lắp kèm sim có số thuê bao 0846123618, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

3.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình K 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082262478 mang tên Nguyễn Đình K.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi dòng chữ viết tay 670.000 đồng (sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Đình K, tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Nông Quang P, trợ lý giám định Vy Thành S và 02 hình tròn dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an

tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì tại mép dán niêm phong có 05 hình dấu tròn đỏ của Công an Phường C, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong Hoàng Trung T, Lăng Đức H, Nguyễn Đình K, Nguyễn Văn L, Hoàng Văn K; Dấu chức danh của Trưởng công an phường C – Thiếu tá Lưu Diệu T. Bên trong phong bì đựng 670.000 đồng (sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 5 năm 2021).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đức Chiến